TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10/11/2021
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Quang Dũng**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Giang Công Chiến**
Ông Lê Văn Trung

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Trương Văn Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước: **Ông Lê Hoàng Anh**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2021/TLST – HN&GĐ ngày 15 tháng 04 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Bà Phùng Thị Mỹ A, sinh năm 1977
Trú tại: Ấp Cầu Hai, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
Có mặt

Bị Đơn*: **Ông Phan Văn T, sinh năm 1967
Trú tại: Ấp Cầu Hai, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 04 năm 2021, nguyên đơn là bà Phùng Thị Mỹ A trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phùng Thị Mỹ A và ông Phan Văn T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐồngTâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2003, từ năm 2004 đến nay, sống không có hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi xã trong cuộc sống, ông Phan Văn T không lo làm ăn, quan tâm đến vợ con mà thường sử dụng ma túy, bà Phùng Thị Mỹ A đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Hiện tại, tình cảm mà bà Phùng Thị Mỹ A dành cho anh Phan Văn T đã thực sự hết nên có yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Phan Văn T.

Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Toà phiên toà, bà Phùng Thị Mỹ A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban

đầu. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

-Bị đơn Ông Phan Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị Mỹ A.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Về quan hệ pháp luật: Bà Phùng Thị Mỹ A yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn T, không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Phan Văn T cư trú tại: ấp Cầu Hai, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Phan Văn T vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt (niêm yết) quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định nhưng ông Phan Văn T vẫn cố tình vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Về yêu cầu của đương sự:

[1]Về hôn nhân: Bà Phùng Thị Mỹ A và ông Phan Văn T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐồngTâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Giấy chứng nhận kết hôn số 087, quyển số 001 do Ủy ban nhân dân xã ĐồngTâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ký ngày 15/11/1997). Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống bà Phùng Thị Mỹ A và ông Phan Văn T sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm từ năm 2004 đến nay hai người sống không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến thường hay cải vã, ông Phan Văn T thường xuyên sử dụng ma túy, bà A đã nhiều lần khuyên can nhưng không được. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Phùng Thị Mỹ A và ông Phan Văn T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Phùng Thị Mỹ A yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn T là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung và tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không yêu cầu giải quyết.

[3]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51 và 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Bà Phùng Thị Mỹ A được ly hôn với ông Phan Văn T.

2.Về con chung và tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

3.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phùng Thị Mỹ A phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Phùng Thị Mỹ A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004731, quyển số 0095 ngày 15 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

4.Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
-Các đương sự;
-Lưu.